PHỤ LỤC
Nhóm 4: VẬT TƯ TIÊU HAO VÀ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.558	Chất định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt toàn phần (tự do + phức hợp) trong huyết thanh và huyết tương người	Test	4.000	1200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	61.189,00	
G6.538	Dung dịch rửa cho kim hút thuốc thử và cóng phản ứng có tính kiềm	ml	12.936	3828	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	3.073,00	
G6.700	Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HSV 1 (Herpes Simplex)	Test	200	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	82.688,00	
G6.354	Valve mở được dùng để dẫn dung dịch	Chiếc	5	0	Công ty TNHH Vạn Niên	7.700.000,00	
G6.19	Anti A (xác định sự có mặt của kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu)	ml	4.140	1.240	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	9.240,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Minh Quang		Không đáp ứng
G6.20	Anti AB (xác định sự có mặt của kháng nguyên A và kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu)	ml	240	60	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	10.500,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Minh Quang		Không đáp ứng
G6.21	Anti B (xác định sự có mặt của kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu)	ml	3.980	1.140	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	9.240,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Minh Quang		Không đáp ứng
G6.22	Anti D (xác định sự có mặt của kháng nguyên D (RH1) trên bề mặt hồng cầu)	ml	4.120	1.200	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	16.800,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Minh Quang		Không đáp ứng
G6.1358	Bể đựng hóa chất của máy chuyển bệnh phẩm	Cái	3		Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	6.800.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An	7.140.000,00	
G6.355	Bộ bảo trì máy xét nghiệm điện giải	Bộ	7	0	Công ty TNHH Vạn Niên	4.326.000,00	
G6.779	Bộ đường ống máy khí máu	Cái	3	0	Công ty TNHH Vạn Niên	1.300.000,00	
G6.1154	Bộ hóa chất nhuộm (PAS)	ml	13500	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	4.500,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	4.725,00	
G6.1348	Bộ hóa chất sử dụng cho xét nghiệm test nhanh kháng carbapenemase	test	80	20	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	380.000,00	
G6.353	Bộ kim hút mẫu	Chiếc	5	0	Công ty TNHH Vạn Niên	3.000.000,00	
G6.983	Bộ nhuộm Gram	ml	60.000	18.000	Công ty TNHH Deka	650,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	550,00	
G6.1326	Bộ nhuộm PAP OG-EA50	Lít	106	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	2.850.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	2.992.500,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.982	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen	ml	16.500	4.500,0	Công ty TNHH Deka	1.386,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	772,00	
G6.357	Bộ phát hiện mẫu dùng cho máy xét nghiệm điện giải	Cái	5	0	Công ty TNHH Vạn Niên	6.800.000,00	
G6.984	Bộ thuốc nhuộm Gram	ml	38.400	1.520,0	Công ty TNHH Deka	3.990,00	
G6.780	Bộ xử lí sự cố dùng cho máy khí máu	Kit	3	0	Công ty TNHH Vạn Niên	4.950.000,00	
G6.1178	Bơm áp lực	Cái	4	0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	9.465.000,00	
G6.109	Bóng đèn	Cái	16	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	4.274.644,00	
G6.1127	Bóng đèn cho máy đông máu	Cái	20	0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	6.970.000,00	
G6.977	Bột kẽm	Hộp	2	-	Công ty TNHH Deka	1.117.830,00	
G6.1002	Canh thang BHI	Ống	990	290	Công ty TNHH Deka	10.500,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.417	Catssette chuyển mô bệnh phẩm	Cái	37000	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	2.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	2.100,00	
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang		Không đáp ứng
G6.847	Chai cấy máu hiếu khí	Chai	4.050	1.200	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	126.918,00	
G6.848	Chai cấy máu kỵ khí	Chai	200	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	126.918,00	
G6.879	Chai cấy máu nhi	Chai	2.650	750	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	126.918,00	
G6.1124	Chai cấy máu phát hiện vi nấm	Chai	2.850	850	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	126.016,00	
G6.1118	Chai cấy máu tìm nấm và vi khuẩn lao	Chai	1.450	400	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	166.210,00	
G6.104	Chất chuẩn cho xét nghiệm Protein Total Urine/CSF	ml	6	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	82.362,00	
G6.1213	Chất chuẩn cho xét nghiệm RHEUMATOID FACTORS (RF)	ml	21	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	218.673,00	
G6.752	Chất chuẩn máy đông máu mức bất thường	ml	18	5	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	1.210.000,00	
G6.753	Chất chuẩn máy mức thường từ chế phẩm huyết tương trong hỗn hợp từ người kết hợp với chất đệm	ml	75	22	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	1.210.000,00	
G6.565	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng chất chỉ điểm Ung thư 125	ml	36	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	367.133,00	
G6.514	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng CK-MB	ml	15	3	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	254.079,00	
G6.559	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt toàn phần (tự do+ phức hợp) trong huyết thanh và huyết tương người	ml	28	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.767	Chất chuẩn xét nghiệm kháng đông lupus mức cao	ml	24	6	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	1.582.000,00	
G6.768	Chất chuẩn xét nghiệm kháng đông lupus mức thấp	ml	24	6	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	1.582.000,00	
G6.546	Chất đệm dùng trong tây rửa	ml	7.344	1.632,0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.066,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.547	Chất đệm phản ứng	ml	7.788	2124	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	6.760,00	
G6.566	Chất định lượng CA 15-3 trong huyết thanh và huyết tương người	Test	7.600	2200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	77.098,00	
G6.556	Chất định lượng kháng nguyên ung thư phôi trong huyết thanh và huyết tương người	Test	12.900	3800	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	44.056,00	
G6.531	Chất hiệu chuẩn nội kiểm cho máy xét nghiệm sinh hóa	ml	12.000	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.690,00	
G6.521	Chất hiệu chuẩn Proteins	ml	35	10	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	274.126,00	
G6.581	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Calcitonin	ml	8	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.927.446,00	
G6.625	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Cortisol	ml	36	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	367.133,00	
G6.573	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CYFRA 21-1	ml	36	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	458.916,00	
G6.555	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng AFP	ml	36	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.619	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Estradiol	ml	20	4	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.649	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Free HCGbeta	ml	20	4	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.575.000,00	
G6.613	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm FSH	ml	36	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	303.188,00	
G6.603	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT3	ml	44	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.605	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT4	ml	56	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.611	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm HCG+beta	ml	28	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.557	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm kháng nguyên ung thư biểu mô phôi	ml	44	12	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.1205	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm kháng thể kháng Tg (Thyroglobulin)	ml	30	6	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	367.500,00	
G6.1203	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm kháng thể kháng TPO	ml	480	144,0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	367.500,00	
G6.615	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm LH	ml	28	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.534	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Na, K, Cl	ml	60	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	10.878,00	
G6.589	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm NT-proBNP	ml	56	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	330.750,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.647	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm PAPP-A	ml	20	4	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.575.000,00	
G6.621	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Progesterone	ml	28	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.617	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Prolactin	ml	20	4	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.578	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm SCC	ml	28	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.223.823,00	
G6.607	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm T3	ml	8	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.609	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm T4	ml	8	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.623	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Testosterone	ml	20	4	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.586	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Troponin T	ml	44	12	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	275.625,00	
G6.601	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm TSH	ml	73	20,8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	235.342,00	
G6.1338	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm nước tiểu tự động	ml	360	60	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	135.000,00	
G6.123	Chất kiểm chuẩn máy phân tích huyết học	ml	81	-	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Y tế Vạn Xuân	444.000,00	
G6.1349	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng G6PDH	ml	60	10	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	2.291.100,00	
G6.81	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Protein mức 1	ml	6	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	795.690,00	
G6.82	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Protein mức 2	ml	6	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	914.025,00	
G6.1214	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Rheumatoid mức 1	ml	21	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	427.140,00	
G6.1215	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Rheumatoid mức 2	ml	21	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	544.635,00	
G6.544	Chất pha loãng mẫu kết hợp với Hóa chất xét nghiệm	ml	250	50	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	4.798,00	
G6.532	Chất phụ trợ cho máy xét nghiệm sinh hóa	ml	6.000	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.038,00	
G6.795	Chén đựng mẫu sạch và que khuấy	hộp	27	8	Công ty cổ phần Medcomtech	4.162.687,00	
G6.1089-1	Chủng chuẩn Bacteroides fragilis ATCC 25285	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	1.180.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	1.216.494,00	
G6.951-1	Chủng chuẩn Bacteroides ovatus ATCC BAA-1296	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	1.180.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	1.216.494,00	
G6.948-1	Chủng chuẩn Candida albicans ATCC 14053	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	1.440.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	1.484.536,00	
G6.963-1	Chủng chuẩn Candida	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	1.370.000,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
[illegible]	parapsilosis ATCC 22019	Que	10	-	Công ty TNHH IVFTECH	1.412.371,00	
G6.950-1	Chủng chuẩn Clostridium septicum ATCC 12464	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	1.430.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	1.474.226,00	
G6.949-1	Chủng chuẩn Eikenella corrodens ATCC BAA-1152	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	940.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	969.072,00	
G6.944-1	Chủng chuẩn Enterobacter hormaechei ATCC 700323	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	520.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	536.082,00	
G6.946-1	Chủng chuẩn Enterococcus casseliflavus ATCC 700327	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	1.370.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	1.412.371,00	
G6.956-1	Chủng chuẩn Enterococcus faecalis ATCC 29212	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	630.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	649.484,00	
G6.958-1	Chủng chuẩn Enterococcus faecalis ATCC 51299	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	1.420.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	1.463.917,00	
G6.952-1	Chủng chuẩn Escherichia coli ATCC 25922	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	630.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	649.484,00	
G6.955-1	Chủng chuẩn Escherichia coli ATCC 35218	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	510.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	525.773,00	
G6.964-1	Chủng chuẩn Issatchenkia orientalis ATCC 6258	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	510.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	525.773,00	
G6.953-1	Chủng chuẩn Klebsiella pneumoniae subsp. pneumoniae ATCC 700603	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	860.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	886.597,00	
G6.954-1	Chủng chuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC 27853	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	510.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	525.773,00	
G6.962-1	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus ATCC BAA-1026	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	820.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	845.360,00	
G6.959-1	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC 29213	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	630.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	649.484,00	
G6.960-1	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC BAA-976	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	830.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	855.670,00	
G6.961-1	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	820.000,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
[illegible]	aureus subsp. aureus ATCC BAA-977	Que	10	-	Công ty TNHH IVFTECH	845.360,00	
G6.947-1	Chủng chuẩn Staphylococcus saprophyticus ATCC BAA-750	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	890.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	917.525,00	
G6.945-1	Chủng chuẩn Stenotrophomonas maltophilia ATCC 17666	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	890.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	917.525,00	
G6.957-1	Chủng chuẩn Streptococcus pneumoniae ATCC 49619	Que	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	520.000,00	
				-	Công ty TNHH IVFTECH	536.082,00	
G6.537	Cobas sample cup 5000pcs	Cái	55.000	15000	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	336,00	
G6.755	Cốc dùng để đựng huyết tương cho máy đông máu	Cái	279.000	81.000,0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	4.440,00	
G6.402	Cồn tuyệt đối	ml	1833000	549000	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	70,00	
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang	70,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	74,00	
G6.762	Cóng phản ứng	Cái	4.200	0	Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh Hà	9.009,00	
G6.1323	Cóng phản ứng cho xét nghiệm sinh hóa dùng cho máy Alinity	cái	204.000	60.000,0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	1.785,00	
G6.1183	Cóng phản ứng máy AU	Cái	10	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	1.686.762,00	
G6.714	Cup chứa mẫu dùng trên hệ thống cobas e 411	Cái	270.000	79200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	446,00	
G6.728-1	Cúp và típ dùng hút mẫu, QC, và chất chuẩn trên hệ thống xét nghiệm miễn dịch cobas e 601/cobas e 602	Hộp	146	43	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	6.459.084,00	
G6.548	Cuvette phản ứng	Cái	168	48	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.121.794,00	
G6.430	Dao cắt mô sử dụng một lần	cái	2250	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	55.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	57.750,00	
G6.1357	Dao pha bệnh phẩm chuyên dụng cho giải phẫu bệnh	Cái	2		Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	9.500.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An	9.975.000,00	
G6.796	Đầu côn	hộp	5	1	Công ty cổ phần Medcomtech	1.636.070,00	
G6.943	Đầu côn 0.5 - 250 µl	Cái	3.456	960	Công ty TNHH Deka	6.500,00	
G6.942	Đầu côn 100 - 1000 µl	Cái	4992	1.632	Công ty TNHH Deka	6.800,00	
G6.420	Đầu côn vàng	cái	391.000	117000	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt anh	278,00	
					Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	50,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	53,00	
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang	36,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	286,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.421	Đầu côn xanh	cái	89.500	26500	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	95,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	100,00	
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang	78,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
					Công ty TNHH IVFTECH		Không đáp ứng
G6.108	Dây bơm nhu động	Cái	16	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	1.384.834,00	
G6.754	Đệm pha loãng các test đông máu	ml	9.000	2700	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	15.330,00	
G6.553	Đèn halogen	Hộp	25	7	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	7.326.000,00	
G6.552	Điện cực tham chiếu	chiếc	4	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	10.207.449,00	
G6.778	Điện cực tham chiếu xét nghiệm định lượng các thông số khí máu và điện giải	Cái	4	1	Công ty TNHH Vạn Niên	7.300.000,00	
G6.358	Điện cực tham chiếu xét nghiệm định lượng Na, K, Cl, Li	Chiếc	12	0	Công ty TNHH Vạn Niên	7.350.000,00	
G6.1187	Điện cực tham chiếu xét nghiệm Natri, Kali, Clorid	Cái	2	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	10.207.449,00	
G6.1186	Điện cực xét nghiệm Clorid	Cái	2	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	7.002.324,00	
G6.349	Điện cực xét nghiệm định lượng Cl	Chiếc	12	0	Công ty TNHH Vạn Niên	7.350.000,00	
G6.347	Điện cực xét nghiệm định lượng K	Chiếc	12	0	Công ty TNHH Vạn Niên	7.350.000,00	
G6.348	Điện cực xét nghiệm định lượng Na	Chiếc	12	0	Công ty TNHH Vạn Niên	7.350.000,00	
G6.776	Điện cực xét nghiệm định lượng PCO2	Cái	3	-	Công ty TNHH Vạn Niên	12.600.000,00	
G6.775	Điện cực xét nghiệm định lượng pH	Cái	3	-	Công ty TNHH Vạn Niên	12.600.000,00	
G6.777	Điện cực xét nghiệm định lượng PO2	Cái	3	-	Công ty TNHH Vạn Niên	12.600.000,00	
G6.1185	Điện cực xét nghiệm Kali	Cái	2	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	7.078.082,00	
G6.1184	Điện cực xét nghiệm Natri	Cái	2	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	7.400.925,00	
G6.53	Định lượng Acid Uric	ml	4.080	1.200	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	35.280,00	
G6.33	Định lượng Albumin trong huyết thanh và huyết tương	ml	928	232	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	17.955,00	
G6.49	Định lượng Bilirubin toàn phần	ml	720	120	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	27.699,00	
G6.42	Định lượng Bilirubin trực tiếp	ml	640	160	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	52.605,00	
G6.37	Định lượng Calci toàn phần	ml	600	180	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	65.604,00	
G6.38	Định lượng Cholesterol toàn phần	ml	4.950	1.440	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	42.630,00	
G6.41	Định lượng Creatinin	ml	44.880	13.464	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	6.300,00	
G6.93	Định lượng CRP	ml	8.400	2.400	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	71.001,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.44	Định lượng Glucose	ml	13.650	4.050,0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	22.470,00	
G6.69	Định lượng HbA1c	ml	2.366	676,0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	204.876,00	
G6.45	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	ml	16.416	4.651,2	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	77.910,00	
G6.47	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	ml	16.416	4104	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	135.765,00	
G6.55	Định lượng Phospho vô cơ	ml	360	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	26.145,00	
G6.90	Định lượng Protein	ml	632	158	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	61.131,00	
G6.50	Định lượng Protein toàn phần	ml	2.000	600	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	12.180,00	
G6.46	Định lượng Sắt	ml	7.920	2.280,0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	29.190,00	
G6.51	Định lượng Triglycerid	ml	10.900	3.200	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	33.852,00	
G6.52	Định lượng Ure	ml	7.208	2.120,0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	17.850,00	
G6.1174	Đo hoạt độ ALT (GPT), 300ml/hộp	ml	22.200	6600	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	13.104,00	
G6.54	Đo hoạt độ Amylase	ml	1.280	320	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	73.920,00	
G6.1173	Đo hoạt độ AST (GOT), 200ml/hộp	ml	18.000	5400	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	19.635,00	
G6.39	Đo hoạt độ CK (Creatine kinase)	ml	384	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	36.078,00	
G6.40	Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)	ml	256	64	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	129.045,00	
G6.43	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	ml	6.720	1.920	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	17.430,00	
G6.781	Dụng cụ lấy mẫu máy khí máu	Cái	3	0	Công ty TNHH Vạn Niên	3.660.000,00	
G6.1288	Dung dịch bảo dưỡng kim dùng cho máy Alinity	ml	381,6	63,6	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	126.315,00	
G6.533	Dung dịch chuẩn điện cực ion mức high	ml	60	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	10.878,00	
G6.567	Dung dịch chuẩn xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư 15-3	ml	44	12	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	367.133,00	
G6.749	Dung dịch chuẩn xét nghiệm đông máu Fibrinogen	ml	5.330	1590	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	519.500,00	
G6.748	Dung dịch có thành phần canxi hỗ trợ phản ứng APTT	ml	5.700	1.650,0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	25.101,00	
G6.720	Dung dịch đếm công thức bạch cầu	ml	6.468	1932	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	503.219,00	
G6.121	Dung dịch đệm đẳng trương để pha loãng mẫu máu trên máy xét nghiệm huyết học	ml	1.960.000	580.000,0	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Y tế Vạn Xuân	125,00	
G6.1313	Dung dịch đệm rửa dùng cho máy Alinity	ml	920.000	276.000,0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	440,00	
G6.737	Dung dịch đếm số lượng bạch cầu	ml	345.000	100.000,0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	770,00	
G6.1152.1	Dung dịch Eosin Y	ml	35000	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	2.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	2.100,00	
G6.1153	Dung dịch Formol đệm trung tính 10% NBF	ml	235600	68400	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	805,00	
					thuật và Công nghệ Xanh An Phú	845,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.712	Dung dịch hệ thống để tạo tín hiệu điện hóa trong máy phân tích xét nghiệm miễn dịch	ml	111.720	31920	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	751,00	
G6.732	Dung dịch hệ thống để tạo tín hiệu điện hóa trong máy phân tích xét nghiệm miễn dịch cobas e 601, 602	ml	2.212.000	660.000,0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	403,00	
G6.729	Dung dịch hệ thống rửa điện cực xét nghiệm miễn dịch	ml	2.036.000	608.000	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	477,00	
G6.1152.2	Dung dịch Hematoxylin	ml	51000	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	2.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	2.100,00	
G6.1337	Dung dịch hiệu chuẩn cho máy xét nghiệm nước tiểu tự động	ml	750	150	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	59.500,00	
G6.1218	Dung dịch khử Canxi	Lit	10	-	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	2.520.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	2.646.000,00	
G6.1232	Dung dịch kiểm tra cho xét nghiệm miễn dịch đặc hiệu	ml	24	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	735.000,00	
G6.711	Dung dịch làm sạch hệ thống ống và tế bào điện cực	ml	207.480	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	751,00	
G6.731	Dung dịch làm sạch kim hút Hóa chất của cobas e 601 và e 602	ml	5.880	1.680,0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.964,00	
G6.399	Dung dịch lực ion yếu pha loãng hồng cầu	ml	2.874	750	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	4.620,00	
G6.71	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho xét nghiệm HbA1c	ml	7.000	2.000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	5.271,00	
G6.119	Dung dịch ly giải hồng cầu, đo HGB	ml	95.000	25.000	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Y tế Vạn Xuân	879,00	
G6.738	Dung dịch nhuộm tế bào	ml	6.232	1.804,0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	57.205,00	
G6.716	Dung dịch pha loãng	ml	10.000.000	3000000	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	161,00	
G6.1263	Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm định lượng Estradiol	ml	800	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	232.575,00	
G6.1287	Dung dịch pha loãng hóa chất xét nghiệm bằng tay dùng cho máy Alinity	ml	1.700	500	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	11.760,00	
G6.1292	Dung dịch pha loãng hóa chất xét nghiệm Progesteron bằng tay	ml	300	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	887.775,00	
G6.709	Dung dịch pha loãng mẫu cho nhiều loại xét nghiệm miễn dịch	ml	1.408	416	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	49.334,00	
G6.1344	Dung dịch pha loãng máu dùng cho máy phân tích nhóm máu tự động	ml	51.660	15.120,0	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	4.762,00	
G6.346	Dung dịch pha loãng nước tiểu dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ	ml	1.500	0	Công ty TNHH Vạn Niên	2.456,00	
G6.719	Dung dịch phá vỡ hồng cầu đếm công thức bạch cầu	ml	565.000	165000	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	2.358,00	
G6.717	Dung dịch phá vỡ hồng cầu Hemoglobin	ml	156.000	46500	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	3.943,00	
G6.710	Dung dịch phụ trợ cho vào thùng chứa nước cất trên máy phân tích cobas e 411	ml	16.500	4500	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	2.739,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.730	Dung dịch PreClean M	ml	834.000	249.000,0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	424,00	
G6.542	Dung dịch rửa có tính acid cho công phản ứng	ml	39.600	10800	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	930,00	
G6.541	Dung dịch rửa có tính kiềm cho công phản ứng	ml	216.000	64800	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	463,00	
G6.536	Dung dịch rửa điện cực	ml	4.500	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	3.262,00	
G6.1345	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích nhóm máu tự động	ml	68.000	20000	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	1.200,00	
G6.1339	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu tự động	ml	400	100	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	69.400,00	
G6.32	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	ml	480.000	140.000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	840,00	
G6.751	Dung dịch rửa kim hút	ml	21.800	6500	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	33.600,00	
G6.545	Dung dịch rửa kim hút cho máy sinh hóa	ml	7.788	2.124,0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.472,00	
G6.124	Dung dịch rửa làm sạch các mảnh vụn tế bào, protein và chất béo	ml	375	500	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Y tế Vạn Xuân	11.200,00	
G6.718	Dung dịch rửa máy	ml	2.160	640	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	50.500,00	
G6.345	Dung dịch rửa máy hàng ngày dùng cho máy xét nghiệm điện giải, khí máu	ml	2.880	810	Công ty TNHH Vạn Niên	36.111,00	
G6.1011-1	Dung dịch thử Oxidase	Ống	250	50	Công ty TNHH Deka	149.100,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.1309	Dung dịch tiền xúc tác Pre-Trigger dùng cho máy Alinity	ml	144.300	42.900,0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	1.050,00	
G6.543	Dung dịch xét nghiệm bán định lượng chỉ số huyết thanh	Test	5.500	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	167,00	
G6.122	Dung dịch xử lý vỏ ngoài tế bào trong bách phân bạch cầu	ml	198.000	55.000	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Y tế Vạn Xuân	758,00	
G6.1308	Dung dịch xúc tác Trigger dùng cho máy Alinity	ml	191.100	54.600,0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	525,00	
G6.1356	Đường ống bơm và ống mẫu máy điện giải	Hộp	8		Công ty TNHH Vạn Niên	1.963.000,00	
G6.398	Gelcard 6 giếng làm xét nghiệm phát mâu: định lại nhóm máu bệnh nhân và túi máu + và phản ứng hòa hợp 2 môi trường + tự chứng	Test	2.268	672,0	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	69.300,00	
G6.440	Gelcard 6 giếng xét nghiệm Chéo môi trường AHG ở 37°C, Coombs, SL KTBT, DD KTBT	Card	48	-	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	84.000,00	
G6.441	Gelcard 6 giếng xét nghiệm Chéo trong môi trường muối ở 22°C	Card	48	-	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	75.600,00	
G6.400	Gelcard 6 giếng định nhóm máu bằng 2 phương pháp huyết thanh mẫu và phương pháp hồng cầu mẫu	Test	192	48	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	52.500,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	125.000,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1359	Giá bẹt để tiêu bản	Cái	100		Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	131.250,00	
G6.745	Giấy định danh nhóm máu (loại chia ô)	Tờ	13.300	3900	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	3.500,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	3.675,00	
G6.740	Giấy in nhiệt dạng cuộn	Cơ số	5.200	1560	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	12.000,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	12.600,00	
					Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị y tế Thành Đạt	10.500,00	
G6.786	Giấy in nhiệt máy khí máu	Cuộn	10	0	Công ty TNHH Vạn Niên	159.200,00	
G6.406	Giemsa pha sẵn	ml	33600	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	2.500,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	2.625,00	
G6.342	Gói hóa chất sử dụng để xác định định lượng Natri (Na +), Kali (K +) và Clorua (Cl−) trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần và nước tiểu dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ	ml	79.200	23.200,0	Công ty TNHH Vạn Niên	12.000,00	
G6.886	Gói tạo khí trường cho vi khuẩn cần CO2	Gói	200	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	129.360,00	
G6.883	Gói tạo khí trường cho vi khuẩn kỵ khí	Túi	320	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	181.555,00	
G6.569	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm CA 19-9	ml	36	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	367.133,00	
G6.530	Hóa chất pha loãng mẫu trong xét nghiệm điện giải	ml	3.000	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	2.868,00	
G6.701	Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HSV 2 (Herpes Simplex)	Test	200	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	82.688,00	
G6.874	Hóa chất bổ sung để nuôi cấy vi khuẩn lao	Chai	30	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	625.350,00	
G6.747	Hóa chất chứa yếu tố hoạt hóa huyết tương do chỉ số đông máu APTT và một số chỉ số đông máu khác	ml	5.680	1.700	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	253.575,00	
G6.741	Hóa chất chuẩn âm tính dùng cho máy phân tích nước tiểu	test	150	25	Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị y tế Thành Đạt	96.600,00	
G6.505	Hóa chất chuẩn định các xét nghiệm	ml	288	72	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	42.347,00	
G6.513	Hóa chất chuẩn định các xét nghiệm lipis	ml	27	6	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	387.335,00	
G6.510	Hóa chất chuẩn định xét nghiệm HbA1C	ml	42	12	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	800.349,00	
G6.742	Hóa chất chuẩn dương tính dùng cho máy phân tích nước tiểu	test	150	25	Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị y tế Thành Đạt	96.600,00	
G6.794	Hóa chất chuẩn máy mức bất thường	Test	40		Công ty cổ phần Medcomtech	105.802,00	
G6.793	Hóa chất chuẩn máy mức bình thường	Test	40	-	Công ty cổ phần Medcomtech	105.802,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1285	Hoá chất chuẩn xét nghiệm để định lượng hormon hoàng thể hoá (LH) (LH CAL) dùng cho máy Alinity	ml	54	0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	177.240,00	
G6.1290	Hoá chất chuẩn xét nghiệm định lượng progesteron (Progesterone Calibrators) dùng cho máy Alinity	ml	24	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	531.510,00	
G6.652	Hóa chất chuẩn xét nghiệm AMH plus	ml	28	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.563.198,00	
G6.571	Hóa chất chuẩn xét nghiệm CA 72-4	ml	36	8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	461.078,00	
G6.1329	Hóa chất chuẩn xét nghiệm định lượng kháng thể kháng TSHR	ml	32	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	382.430,00	
G6.1223	Hóa chất chuẩn xét nghiệm Free PSA	ml	20	5	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.1230	Hoá chất chuẩn xét nghiệm sFlt-1	ml	40	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.515.938,00	
G6.1091	Hóa chất để làm phản ứng Oxidase	Hộp	4	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	1.843.600,00	
G6.978	Hóa chất định danh Bromcresol purple	Hộp	2	-	Công ty TNHH Deka	619.500,00	
G6.979	Hóa chất định danh HER	Hộp	2	-	Công ty TNHH Deka	903.000,00	
G6.972	Hóa chất định danh NIN	Ống	6	-	Công ty TNHH Deka	652.050,00	
G6.973	Hóa chất định danh NIT1 NIT2	Ống	6	-	Công ty TNHH Deka	645.500,00	
G6.976	Hóa chất định danh VP1 VP2	Ống	4	-	Công ty TNHH Deka	645.500,00	
G6.980	Hóa chất định danh Xylene	Ống	6	-	Công ty TNHH Deka	472.500,00	
G6.970	Hóa chất định danh ZYM A	Ống	6	-	Công ty TNHH Deka	693.000,00	
G6.971	Hóa chất định danh ZYM B	Ống	6	-	Công ty TNHH Deka	892.500,00	
G6.735	Hóa chất định lượng nồng độ HDL-cholesterol trong huyết thanh và huyết tương người	Test	25.550	7350	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	10.164,00	
G6.1228	Hóa chất định lượng (PlGF) trong huyết thanh người	Test	1.000	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	424.463,00	
G6.1231	Hóa chất định lượng tyrosine kinase-1 dạng hòa tan trong huyết thanh người	Test	400	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	424.463,00	
G6.554	Hóa chất định lượng α1-fetoprotein trong huyết thanh và huyết tương người	Test	9.700	2900	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	39.651,00	
G6.80	Hóa chất dùng cho xét nghiệm C-Reactive Protein hs (CRP-hs)	ml	100	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	54.810,00	
G6.96	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatine Kinase (CK)	ml	100	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	61.173,00	
G6.97	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatine Kinase-MB (CK-MB)	ml	100	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	75.831,00	
G6.79	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein (Urine+CSF)	ml	410	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	9.975,00	
G6.1212	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Rheumatoid Factors (RF)	ml	3.600	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	27.237,00	
G6.480	Hóa chất dùng để định lượng hoạt tính xúc tác của tiểu đơn vị creatine kinase MB	Test	200	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	48.951,00	
G6.494	Hóa chất dùng để định lượng in vitro CRP	Test	500	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	16.500,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.756	Hóa chất dùng để định lượng kháng thể anti-Cardiolipin (aCL) IgG bằng phương pháp miễn dịch hóa phát quang	Test	1.100	300	Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh Hà	268.800,00	
G6.757	Hóa chất dùng để đo bán định lượng kháng thể anti-Cardiolipin (aCL) IgM trong huyết tương người bằng phương pháp miễn dịch hóa phát quang	Test	1.100	300	Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh Hà	268.800,00	
G6.761	Hóa chất dùng để đo bán định lượng kháng thể anti-ß2 Glycoprotein-I (anti-ß2GPI) IgG trong huyết tương người bằng phương pháp miễn dịch hóa phát quang	Test	1.100	300	Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh Hà	268.800,00	
G6.763	Hóa chất dùng để đo bán định lượng kháng thể anti-ß2 Glycoprotein-I (anti-ß2GPI) IgM trong huyết tương người bằng phương pháp miễn dịch hóa phát quang	Test	1.100	300	Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh Hà	268.800,00	
G6.1100	Hóa chất dùng để khảo sát các thành phần của nấm	ống	500	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	32.120,00	
G6.1099	Hóa chất dùng để phát hiện Cryptococcus spp	ống	100	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	42.042,00	
G6.746	Hóa chất dùng để xác định thời gian đông máu và một số yếu tố đông máu bị thiếu hụt trong huyết tương, II, V, VII, X.	ml	10.920	3.240,0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	126.000,00	
G6.759	Hóa chất dùng làm chất rửa đường ống và kim hút	ml	245.000	70000	Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh Hà	1.071,00	
G6.760	Hóa chất dùng làm chất xúc tác phản ứng phát quang	ml	10.000	3000	Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh Hà	21.753,00	
G6.758	Hóa chất dùng sử dụng để kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Anti-Cardiolipin IgG/IgM, Anti-ß2 Glycoprotein-I IgG, IgM, HIT-Ab (PF4-H) và HIT-IgG (PF4-H)	ml	108	24	Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh Hà	931.350,00	
G6.68	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	ml	530	155	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	119.616,00	
G6.65	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	ml	5	1	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	629.580,00	
G6.74	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP có độ nhạy cao	ml	40	10	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	1.184.526,00	
G6.94	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường	ml	30	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	2.438.520,00	
G6.59	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL	ml	18	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	999.495,00	
G6.60	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL	ml	16	4	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	3.562.230,00	
G6.64	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy	ml	192	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	265.335,00	
G6.974	Hoá chất JAMES	Ống	4	-	Công ty TNHH Deka	567.000,00	
G6.789	Hóa chất kích hoạt đông máu con đường ngoại sinh	Hộp	3	0	Công ty cổ phần Medcomtech	7.005.420,00	
G6.788	Hóa chất kích hoạt đông máu con đường nội sinh	Hộp	5	0	Công ty cổ phần Medcomtech	7.005.420,00	
G6.70	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c	ml	24	4	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	2.571.030,00	
G6.58	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol	ml	55	15	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	164.934,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.61	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch	ml	8	2	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	1.822.485,00	
G6.56	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	ml	860	255	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	132.300,00	
G6.66	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho xét nghiệm CK-MB	ml	18	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	235.935,00	
G6.62	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch	ml	8	2	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	1.822.485,00	
G6.57	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	ml	860	255	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	133.035,00	
G6.67	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho xét nghiệm CK-MB	ml	18	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	235.935,00	
G6.63	Hóa chất kiểm chứng mức 3 cho các xét nghiệm miễn dịch đo độ đục	ml	8	2	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	1.822.485,00	
G6.636	Hóa chất kiểm tra các xét nghiệm miễn dịch	ml	276	80	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	122.378,00	
G6.1132	Hóa chất kiểm tra chất lượng đông máu mức 2	ml	50	10	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	266.000,00	
G6.506	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm sinh hóa	ml	280	80	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	101.588,00	
G6.507	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm sinh hóa mức 2 thể tích 4x5ml	ml	280	80	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	101.588,00	
G6.574	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm	ml	108	24	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	224.359,00	
G6.1235	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm Alpha-Fetoprotein (AFP) dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	121.800,00	
G6.1243	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng peptide natri lợi niệu nhóm B (BNP) dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	115.500,00	
G6.653-1	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm AMH	ml	56	16	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	781.599,00	
G6.1225	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm Anti HBs	ml	104	20,8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	82.370,00	
G6.1237	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm Anti-HCV dùng cho máy Alinity	ml	48	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	152.145,00	
G6.1246	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng CA 125 II dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.885,00	
G6.1249	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng CA 15-3 dùng cho máy Alinity	ml	48	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	163.170,00	
G6.1252	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng CA 19-9 dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.885,00	
G6.1258	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng các mảnh cytokeratin 19 dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	110.985,00	
G6.1255	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng CEA - Carcinoembryonic	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.990,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1261	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng Estradiol dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	118.755,00	
G6.1227	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng Ferritin	ml	8	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	305.944,00	
G6.1268	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng FREE T3 dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	118.125,00	
G6.1271	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng FREE T4 dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.360,00	
G6.665	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng HBsAg	ml	39	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	141.347,00	
G6.1277	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng HBs-Ag dùng cho máy Alinity	ml	24	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	166.320,00	
G6.1274	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng hormon kích thích nang (FSH) dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	109.935,00	
G6.1297	Hoá chất kiểm tra xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư biểu mô tế bào vảy SCC dùng cho máy Alinity	ml	48	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	110.985,00	
G6.1315	Hoá chất kiểm tra xét nghiệm định lượng pepsinogen I	ml	48	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	102.060,00	
G6.1319	Hoá chất kiểm tra xét nghiệm định lượng pepsinogen II	ml	48	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	98.910,00	
G6.1289	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng progesterone dùng cho máy Alinity	ml	48	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	239.505,00	
G6.1294	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng prolactin dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	118.755,00	
G6.1305	Hoá chất kiểm tra xét nghiệm định lượng PSA dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	118.755,00	
G6.1265	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định lượng PSA tự do dùng cho máy Alinity	ml	48	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	183.750,00	
G6.1303	Hoá chất kiểm tra xét nghiệm định lượng testosterone dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.885,00	
G6.1300	Hoá chất kiểm tra xét nghiệm định lượng troponin (cTnI) dùng cho máy Alinity	ml	48	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.150,00	
G6.1311	Hoá chất kiểm tra xét nghiệm định lượng TSH dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.360,00	
G6.1280	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định tính HBs-Ag	ml	32	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.360,00	
G6.1283	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định tính HIV Ag/Ab dùng cho máy Alinity	ml	64	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	77.385,00	
G6.667	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs	ml	104	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	82.370,00	
G6.683	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1 (bao gồm nhóm O) và HIV-2	ml	108	24	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	311.043,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.662	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	ml	104	20,8	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	111.788,00	
G6.512	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm HbA1C mức bệnh lý	ml	20	4	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.130.063,00	
G6.511	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm HbA1c mức bình thường	ml	20	4	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.102.500,00	
G6.689	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm kháng thể kháng Cytomegalovirus (CMV)	ml	12	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	731.500,00	
G6.685	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm kháng thể kháng Cytomegalovirus (CMV) loại IgG	ml	32	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	175.153,00	
G6.687	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm kháng thể kháng Cytomegalovirus (CMV) loại IgM	ml	80	16	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	175.153,00	
G6.702	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm kháng thể kháng HSV (Herpes Simplex)	ml	24	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	486.938,00	
G6.590	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm NT-proBNP	ml	88	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	199.782,00	
G6.579	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm ProGRP, SCC, Cyfra 21-1, NSE	ml	108	24	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	240.289,00	
G6.1239	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm TOTAL β-hCG dùng cho máy Alinity	ml	96	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	108.885,00	
G6.1322	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm TRAb dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	126.735,00	
G6.587	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm Troponin T	ml	72	16	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	110.250,00	
G6.706	Hóa chất pha loãng mẫu loại 2x16 ml trong các xét nghiệm miễn dịch.	ml	1.728	512	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	53.541,00	
G6.708	Hóa chất pha loãng mẫu loại 2x36 ml trong các xét nghiệm miễn dịch.	ml	576	144	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	63.365,00	
G6.981	Hóa chất phát hiện enzyme catalase	ml	60	-	Công ty TNHH Deka	227.997,00	
G6.1012	Hóa chất phát hiện indole	Hộp	2	-	Công ty TNHH Deka	1.214.850,00	
G6.787	Hóa chất tái khởi động quá trình đông máu	Hộp	5	0	Công ty cổ phần Medcomtech	7.339.248,00	
G6.1234	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm Alpha-Fetoprotein (AFP) dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	166.740,00	
G6.1236	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm Anti-HCV dùng cho máy Alinity	ml	12	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	927.360,00	
G6.1245	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng CA 125 II dùng cho máy Alinity	ml	54	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	170.520,00	
G6.1248	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng CA 15-3 dùng cho máy Alinity	ml	54	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	167.265,00	
G6.1251	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng CA 19-9 dùng cho máy Alinity	ml	54	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	159.915,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1257	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng các mảnh cytokeratin 19 dùng cho máy Alinity	ml	54	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	170.520,00	
G6.1254	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng CEA - Carcinoembroyenic dùng cho máy Alinity	ml	54	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	501.480,00	
G6.1260	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng Estradiol dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	177.240,00	
G6.1267	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng FREE T3 dùng cho máy Alinity	ml	54	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	194.355,00	
G6.1270	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng FREE T4 dùng cho máy Alinity	ml	72	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	167.265,00	
G6.1276	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng HBs-Ag dùng cho máy Alinity	ml	18	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	499.065,00	
G6.1273	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng hormon kích thích nang (FSH) dùng cho máy Alinity	ml	24	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	531.510,00	
G6.1296	Hoá chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư biểu mô tế bào vảy (SCC) dùng cho máy Alinity	ml	36	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	170.520,00	
G6.1314	Hoá chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng pepsinogen I	ml	12	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	455.805,00	
G6.1318	Hoá chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng pepsinogen II	ml	12	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	455.805,00	
G6.1242	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng peptide natri lợi niệu nhóm B (BNP) dùng cho máy Alinity	ml	54	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	177.240,00	
G6.1293	Hoá chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng prolactin dùng cho máy Alinity	ml	30	6	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	499.905,00	
G6.1306	Hoá chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng PSA dùng cho máy Alinity	ml	18	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	501.480,00	
G6.1264	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng PSA tự do dùng cho máy Alinity	ml	12	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	531.510,00	
G6.1302	Hoá chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng testosterone dùng cho máy Alinity	ml	54	0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	170.520,00	
G6.1299	Hoá chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng troponin (cTnI) dùng cho máy Alinity	ml	36	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	166.740,00	
G6.1310	Hoá chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định lượng TSH dùng cho máy Alinity	ml	24	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	501.480,00	
G6.1279	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định tính HBs-Ag	ml	12	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	170.520,00	
G6.1282	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm định tính HIV Ag/Ab dùng cho máy Alinity	ml	6	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	958.650,00	
G6.1240	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm TOTAL β-hCG dùng cho máy Alinity	ml	90	18	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	166.740,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1321	Hóa chất tạo đường chuẩn TRAb dùng cho máy Alinity	ml	54	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	337.785,00	
G6.975	Hóa chất TDA	Ống	4	-	Công ty TNHH Deka	787.500,00	
G6.791	Hóa chất ức chế hệ tiêu sợi huyết	Test	150	0	Công ty cổ phần Medcomtech	82.510,00	
G6.792	Hóa chất ức chế Heparin	hộp	3	0	Công ty cổ phần Medcomtech	6.613.942,00	
G6.790	Hóa chất ức chế tiểu cầu	Hộp	5	0	Công ty cổ phần Medcomtech	4.125.492,00	
G6.1229	Hóa chất xây dựng đường chuẩn xét nghiệm PlGF	ml	16	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.515.938,00	
G6.1247	Hóa chất xét nghiệm định lượng CA 125 II dùng cho máy Alinity	Test	2.200	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	141.960,00	
G6.1250	Hóa chất xét nghiệm định lượng CA 15-3 dùng cho máy Alinity	Test	1.800	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	141.960,00	
G6.1253	Hóa chất xét nghiệm định lượng CA 19-9 dùng cho máy Alinity	Test	1.200	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	134.505,00	
G6.1259	Hóa chất xét nghiệm định lượng các mảnh cytokeratin 19 dùng cho máy Alinity	Test	1.400	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	116.550,00	
G6.1256	Hóa chất xét nghiệm định lượng CEA- Carcinoembroyenic	Test	2.000	0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	70.245,00	
G6.1262	Hóa chất xét nghiệm định lượng Estradiol dùng cho máy Alinity	test	29.600	8800	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	81.480,00	
G6.1269	Hóa chất xét nghiệm định lượng FREE T3 dùng cho máy Alinity	Test	12.800	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	56.595,00	
G6.1272	Hóa chất xét nghiệm định lượng FREE T4 dùng cho máy Alinity	test	15.200	4400	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	56.175,00	
G6.1275	Hóa chất xét nghiệm định lượng hormon kích thích nang (FSH) dùng cho máy Alinity	test	12.800	3800	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	81.480,00	
G6.1298	Hóa chất xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư biểu mô tế bào vảy (SCC) dùng cho máy Alinity	Test	600	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	142.275,00	
G6.1316	Hóa chất xét nghiệm định lượng pepsinogen I dùng cho máy Alinity	Test	400	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	111.720,00	
G6.1317	Hóa chất xét nghiệm định lượng pepsinogen II dùng cho máy Alinity	Test	400	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	116.340,00	
G6.1244	Hóa chất xét nghiệm định lượng peptide natri lợi niệu nhóm B (BNP) dùng cho máy Alinity	Test	400	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	447.825,00	
G6.1307	Hóa chất xét nghiệm định lượng PSA dùng cho máy Alinity	Test	2.200	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	127.680,00	
G6.1266	Hóa chất xét nghiệm định lượng PSA tự do dùng cho máy Alinity	Test	200	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	147.840,00	
G6.1304	Hóa chất xét nghiệm định lượng testosterone dùng cho máy Alinity	test	9.400	2800	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	78.330,00	
G6.1301	Hóa chất xét nghiệm định lượng troponin (cTnI) dùng cho máy Alinity	test	600	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	96.600,00	
G6.1312	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH dùng cho máy Alinity	test	16.400	4800	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	68.460,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VND)	Ghi chú
G6.1281	Hóa chất xét nghiệm định tính HBs-Ag dùng cho máy Alinity	Test	400	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	281.715,00	
G6.1284	Hóa chất xét nghiệm định tính HIV Ag/Ab dùng cho máy Alinity	Test	600	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	64.260,00	
G6.1233	Hóa chất xét nghiệm Alpha-Fetoprotein (AFP) dùng cho máy Alinity	Test	2.200	0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	61.635,00	
G6.651	Hóa chất xét nghiệm AMH Plus	Test	38.300	11400	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	393.750,00	
G6.1224	Hóa chất xét nghiệm Anti HBs	Test	1.000	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	26.924,00	
G6.1238	Hóa chất xét nghiệm Anti-HCV dùng cho máy Alinity	test	400	0	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	135.555,00	
G6.568	Hóa chất xét nghiệm CA 19-9	Test	4.100	1200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	77.098,00	
G6.570	Hóa chất xét nghiệm CA 72-4	Test	10.900	3200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	77.098,00	
G6.580	Hóa chất xét nghiệm Calcitonin	Test	200	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	95.173,00	
G6.684	Hóa chất xét nghiệm CMV IgG	Test	200	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	48.951,00	
G6.686	Hóa chất xét nghiệm CMV IgM	Test	1.000	300	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	73.427,00	
G6.624	Hóa chất xét nghiệm Cortisol	Test	2.200	600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	39.651,00	
G6.734	Hóa chất xét nghiệm Creatinin	Test	61.600	18200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.749,00	
G6.572	Hóa chất xét nghiệm CYFRA 21-1	Test	7.900	2300	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	61.189,00	
G6.456	Hóa chất xét nghiệm định lượng acid uric	Test	32.000	9600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	2.034,00	
G6.464	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alanine Aminotransferase (ALT)	Test	78.000	23000	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	2.714,00	
G6.460	Hóa chất xét nghiệm định lượng albumin	Test	2.700	600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	906,00	
G6.466	Hóa chất xét nghiệm định lượng alpha- amylase	Test	900	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	6.352,00	
G6.463	Hóa chất xét nghiệm định lượng Aspartate Aminotransferase (AST)	Test	78.000	23000	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	2.714,00	
G6.485	Hóa chất xét nghiệm định lượng bằng phương pháp miễn dịch albumin	Test	500	100	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	29.347,00	
G6.461	Hóa chất xét nghiệm định lượng bilirubin toàn phần	Test	1.250	750	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.632,00	
G6.462	Hóa chất xét nghiệm định lượng bilirubin trực tiếp	Test	700	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.632,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.473	Hóa chất xét nghiệm định lượng calcium	Test	4.200	1200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	2.110,00	
G6.564	Hóa chất xét nghiệm định lượng chất chỉ điểm Ung thư 125	Test	15.000	4500	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	77.098,00	
G6.457	Hóa chất xét nghiệm định lượng cholesterol	Test	54.800	16400	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.749,00	
G6.1226	Hóa chất xét nghiệm định lượng Ferritin	Test	400	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	44.056,00	
G6.1350	Hóa chất xét nghiệm định lượng G6PDH	ml	6.004	1.580,0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	23.814,00	
G6.469	Hóa chất xét nghiệm định lượng GGT	Test	17.600	5200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	2.262,00	
G6.451	Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose	Test	49.600	14.400,0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.749,00	
G6.664	Hóa chất xét nghiệm định lượng HBsAg	Test	200	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	229.872,00	
G6.1278	Hóa chất xét nghiệm định lượng HBs-Ag dùng cho máy Alinity	test	600	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	48.825,00	
G6.1328	Hóa chất xét nghiệm định lượng kháng thể kháng TSHR	Test	2.800	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	275.625,00	
G6.479	Hóa chất xét nghiệm định lượng nồng độ LDL-cholesterol	Test	25.700	7600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	15.298,00	
G6.1295	Hóa chất xét nghiệm định lượng Prolactin dùng cho máy Alinity	test	13.400	4000	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	78.015,00	
G6.459	Hóa chất xét nghiệm định lượng protein toàn phần	Test	2.100	600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	1.749,00	
G6.476	Hóa chất xét nghiệm định lượng sắt	Test	7.200	2000	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	4.447,00	
G6.458	Hóa chất xét nghiệm định lượng triglyceride	Test	46.250	13750	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	2.896,00	
G6.454	Hóa chất xét nghiệm định lượng Ure	Test	36.500	10500	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	3.049,00	
G6.666	Hóa chất xét nghiệm định tính khẳng định kháng nguyên HBs	Test	400	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	26.924,00	
G6.663	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs	Test	900	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	26.924,00	
G6.661	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	Test	900	200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	75.875,00	
G6.493	Hóa chất xét nghiệm độ nhạy cao định lượng protein phản ứng C	Test	2.100	600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	26.679,00	
G6.618	Hóa chất xét nghiệm Estradiol	Test	58.300	17400	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	39.651,00	
G6.648	Hóa chất xét nghiệm Free HCGbeta	Test	900	200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	84.000,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1222	Hóa chất xét nghiệm Free PSA	Test	1.500	400	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	61.189,00	
G6.612	Hóa chất xét nghiệm FSH	Test	23.900	7100	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	39.651,00	
G6.602	Hóa chất xét nghiệm FT3	Test	52.600	15600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	26.924,00	
G6.604	Hóa chất xét nghiệm FT4	Test	61.600	18400	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	28.270,00	
G6.452	Hóa chất xét nghiệm HbA1C	Test	12.000	3600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	40.018,00	
G6.610	Hóa chất xét nghiệm HCG+beta	Test	92.200	27600	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	40.385,00	
G6.766	Hóa chất xét nghiệm khẳng định kháng đông lupus (LA Confirm)	ml	140	40	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	1.484.700,00	
G6.688	Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng Cytomegalovirus (CMV)	Test	200	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	178.275,00	
G6.614	Hóa chất xét nghiệm LH	Test	41.000	12300	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	39.651,00	
G6.453	Hóa chất xét nghiệm ly giải dùng cho xét nghiệm HbA1C	ml	918	255	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	20.925,00	
G6.588	Hóa chất xét nghiệm NT-proBNP	Test	11.200	3300	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	255.780,00	
G6.646	Hóa chất xét nghiệm PAPP-A	Test	900	200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	84.000,00	
G6.705	Hóa chất xét nghiệm PCT (procalcitonin)	Test	20.700	6200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	195.804,00	
G6.765	Hóa chất xét nghiệm phát hiện kháng đông lupus (LA Screening)	ml	140	40	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	742.350,00	
G6.1291	Hoá chất xét nghiệm progesteron dùng cho máy Alinity	Test	37.800	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	81.480,00	
G6.620	Hóa chất xét nghiệm Progesterone	Test	70.100	21300	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	39.651,00	
G6.616	Hóa chất xét nghiệm Prolactin	Test	24.700	7400	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	39.651,00	
G6.103	Hóa chất xét nghiệm Protein Total trong Urine/CSF , sử dụng cho máy hệ mở	ml	250	-	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	6.405,00	
G6.577	Hóa chất xét nghiệm SCC	Test	4.200	1200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	100.417,00	
G6.606	Hóa chất xét nghiệm T3	Test	400	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	26.924,00	
G6.608	Hóa chất xét nghiệm T4	Test	400	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	26.924,00	
G6.622	Hóa chất xét nghiệm Testosterone G2	Test	17.700	5300	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	39.651,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1241	Hóa chất xét nghiệm TOTAL β-hCG dùng cho máy Alinity	test	49.800	14800	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	78.015,00	
G6.1320	Hóa chất xét nghiệm TRAb dùng cho máy Alinity	test	1.200	-	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	304.080,00	
G6.585	Hóa chất xét nghiệm Troponin T	Test	8.000	2400	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	46.200,00	
G6.600	Hóa chất xét nghiệm TSH	Test	64.200	19200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	26.924,00	
G6.682	Hóa chất, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2	Test	700	200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	42.000,00	
G6.875	Hỗn hợp kháng sinh dùng trong nuôi cấy vi khuẩn lao	Lọ	30	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	477.583,00	
G6.1347	Hồng cầu mẫu A1, B	ml	1.920	560	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	32.500,00	
G6.1346	Hồng cầu mẫu dùng cho sàng lọc kháng thể bất thường	ml	480	120	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	98.667,00	
G6.1198	Hộp đọc kết quả khay kháng sinh đồ	hộp	2	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	25.580.000,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	26.371.134,00	
G6.1131	Hộp đựng tiêu bản	hộp	528	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	250.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	262.500,00	
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang		Không đáp ứng
G6.880	Hộp ủ để duy trì khí trường	Hộp	2	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	4.298.800,00	
G6.881	Hộp ủ để duy trì khí trường cỡ lớn	Hộp	2	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	4.298.800,00	
G6.1151	Keo gắn lam	ml	3800	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	9.800,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	10.290,00	
G6.1147	Kháng huyết thanh chẩn đoán Salmonella paratyphi A,H	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	928.421,00	
G6.1141	Kháng huyết thanh chẩn đoán Salmonella paratyphi A,O	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	928.421,00	
G6.1148	Kháng huyết thanh chẩn đoán Salmonella paratyphi B,H	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	928.421,00	
G6.1146	Kháng huyết thanh chẩn đoán Salmonella paratyphi B,O	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	928.421,00	
G6.1149	Kháng huyết thanh chẩn đoán Salmonella paratyphi C,H	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	928.421,00	
G6.1142	Kháng huyết thanh chẩn đoán Salmonella paratyphi C,O	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	928.421,00	
G6.1143	Kháng huyết thanh chẩn đoán Salmonella typhi H	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	928.421,00	
G6.1133	Kháng huyết thanh chẩn đoán Salmonella typhi O	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	928.421,00	
G6.1103	Kháng huyết thanh định danh E.coli tuyp O157	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	2.116.265,00	
G6.1101	Kháng huyết thanh định danh Salmonella Antisera O4	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	2.116.265,00	
G6.1105	Kháng huyết thanh định danh Salmonella Antisera O9	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	2.116.265,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1106	Kháng huyết thanh định danh Shigella boydii tuýp 8-11	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	2.116.265,00	
G6.1102	Kháng huyết thanh định danh Shigella flexneri tuýp I-VI và 3,4,6,7,8	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	2.116.265,00	
G6.1104	Kháng huyết thanh định danh Shigella sonnei Phase 1 và 2	Lọ	2	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	2.116.265,00	
G6.1211	Khay kháng sinh đồ dành cho vi khuẩn Gram âm	KHay	50	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	310.000,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	319.587,00	
G6.1353	Khay kháng sinh đồ dành cho vi khuẩn Gram âm	Khay	50	10	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	215.000,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	221.649,00	
G6.1210	Khay kháng sinh đồ dành cho vi khuẩn Gram âm có colistin	Cái	80	20	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	310.000,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	319.587,00	
G6.1354	Khay kháng sinh đồ Vi pha loãng Colistin	Test	144	36	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	320.000,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	329.896,00	
G6.1128	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên SARS-CoV-2	Test	10.200	3.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	32.000,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	33.600,00	
G6.891	Khoanh định danh giả định trực khuẩn gram âm kỵ khí	Khoanh	100	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	55.880,00	
G6.1144	Khoanh giấy kháng sinh METRONIDAZOLE	Khoanh	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.440,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.515,00	
G6.1145	Khoanh giấy kháng sinh SULPHAMETHOXAZOLE	Khoanh	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH		Không đáp ứng
G6.1017	Khoanh kháng sinh Amikacin 30µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.895	Khoanh kháng sinh Amoxicillin with clavulanic acid-20/10 µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1018	Khoanh kháng sinh Amoxycillin/clavulanic acid 30µg	Cái	1.500	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1020	Khoanh kháng sinh Ampicillin 10µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1019	Khoanh kháng sinh Ampicillin/Sulbactam 20µg	Khoanh	1750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1021	Khoanh kháng sinh Azithromycin 15µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.897	Khoanh kháng sinh Aztreonam-30 µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1015	Khoanh kháng sinh Bacitracin	Cái	250	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	4.800,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
					Công ty TNHH IVFTECH	4.989,00	
G6.898	Khoanh kháng sinh Bacitracin-10 units	Khoanh	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1043	Khoanh kháng sinh Cefepime 30µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1054	Khoanh kháng sinh Cefixime 5µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1022	Khoanh kháng sinh Cefoperazone/sulbactam 2:1 105µg	Khoanh	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1023	Khoanh kháng sinh Cefotaxime 30µg	Cái	1.000	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.901	Khoanh kháng sinh Cefotaxime/clavulanic acid (10 PK) -30/10 µg	KHoanh	750	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	2.508,00	
G6.1024	Khoanh kháng sinh Cefoxitin 30µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1032	Khoanh kháng sinh Ceftaroline 30µg	Khoanh	250	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1025	Khoanh kháng sinh Ceftazidime 30µg	Cái	1.750	500	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.904	Khoanh kháng sinh Ceftazidime/clavulanic acid (10pk) -30/10 µg	Khoanh	750	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	2.508,00	
G6.1196	Khoanh kháng sinh Ceftazidime+avibactam	Khoanh	250	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.430,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.505,00	
G6.1197	Khoanh kháng sinh Ceftolozane+tazobactam	Khoanh	250	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.520,00	
					Công ty TNHH IVFTECH		Không đáp ứng
G6.1026	Khoanh kháng sinh Ceftriaxone 30µg	Cái	1.750	500	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1027	Khoanh kháng sinh Cefuroxime 30µg	Cái	1.250	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1028	Khoanh kháng sinh Cephalothin 30µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.430,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.505,00	
G6.1029	Khoanh kháng sinh Chloramphenicol 30µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1030	Khoanh kháng sinh Ciprofloxacin 5µg	Cái	1.000	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1031	Khoanh kháng sinh Clindamycin 2µg	Cái	250	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1048	Khoanh kháng sinh Colistin sulfate 10µg	Khoanh	1000	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.1034	Khoanh kháng sinh Doxycycline 30µg	Cái	1.250	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1035	Khoanh kháng sinh Ertapenem 10µg	Cái	1.000	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1036	Khoanh kháng sinh Erythromycin 15µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.914	Khoanh kháng sinh Fosfomycin - 200 µg	Cái	1.750	500	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.600,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.680,00	
G6.1055	Khoanh kháng sinh Fosfomycin/ trometamol 200µg	Khoanh	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.600,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.680,00	
G6.1016	Khoanh kháng sinh Gentamicin 10µg	Cái	1250	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1092	Khoanh kháng sinh Gentamicin 120µg	Khoanh	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.430,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.505,00	
G6.1037	Khoanh kháng sinh Imipenem 10µg	Cái	1.000	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1038	Khoanh kháng sinh Levofloxacin 5µg	Cái	1.000	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1052	Khoanh kháng sinh Linezolid 30µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1039	Khoanh kháng sinh Meropenem 10µg	Cái	1.250	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1045	Khoanh kháng sinh Minocycline 30µg	Khoanh	1000	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1040	Khoanh kháng sinh Nalidixic acid 30µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1097	Khoanh kháng sinh Nitrofurantoin, 300 µg (FM-300)	Khoanh	1250	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.430,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.505,00	
G6.1047	Khoanh kháng sinh Norfloxacin 10µg	Cái	1.000	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.923	Khoanh kháng sinh Novobiocin - 5 µg	Cái	750		Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.430,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.505,00	
G6.1041	Khoanh kháng sinh Novobiocin 30µg	Khoanh	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.430,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.505,00	
G6.1014	Khoanh kháng sinh Optochin	Cái	1.000	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	4.800,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	4.989,00	
G6.924	Khoanh kháng sinh Oxacillin- 1 µg Sensi-Disc	Khoanh	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1042	Khoanh kháng sinh Penicillin G 10 unit	Cái	1.250	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1051	Khoanh kháng sinh Piperacillin/tazobactam 110µg	Cái	1.000	250	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1049	Khoanh kháng sinh Rifampicin 5µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1033	Khoanh kháng sinh Sulphamethoxazole/trimethoprim 25µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1044	Khoanh kháng sinh Tetracycline 30µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1046	Khoanh kháng sinh Tigecycline 15µg	Cái	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1050	Khoanh kháng sinh Tobramycin 10µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.929	Khoanh kháng sinh Trimethoprim- 5 µg	Khoanh	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.100,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.165,00	
G6.1053	Khoanh kháng sinh Vancomycin 30µg	Cái	750	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.400,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	2.474,00	
G6.1009	Khoanh kháng sinh yếu tố V	Khoanh	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	4.800,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	4.989,00	
G6.1008	Khoanh kháng sinh yếu tố X	Khoanh	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	4.800,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	4.989,00	
G6.1010	Khoanh kháng sinh yếu tố X&V	Khoanh	500	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	4.800,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	4.989,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	160.000,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1221	Khuôn đúc mô	Cái	20	0	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	168.000,00	
G6.112	Kim hút bệnh phẩm	Chiếc	4	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	11.481.844,00	
G6.1179	Kim hút bệnh phẩm cho máy XN huyết học	Cái	4	0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	17.695.000,00	
G6.113	Kim hút hóa chất	Chiếc	4	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	8.232.840,00	
G6.1080	Kít tạo khí trường kỵ khí	Test	200	60	Công ty TNHH Deka	145.000,00	
G6.1071	Kít tạo khí trường vi hiếu khí	Test	600	180	Công ty TNHH Deka	112.500,00	
G6.1336	Kít xét nghiệm phân tích nước tiểu 11 thông số	Test	5.500	-	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	13.000,00	
G6.1335	Kít xét nghiệm phân tích nước tiểu 9 thông số	Test	87.000	-	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	12.000,00	
G6.1327	Lam hóa mô	Cái	38072	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	8.500,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	8.925,00	
G6.426	Lam kính mài một đầu	Miếng	187200		Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	365,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	383,00	
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang		Không đáp ứng
G6.427	Lamen cỡ 22x22mm	Miếng	104.200	31200	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	555,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	583,00	
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang	609,00	
G6.428	Lamen cỡ 22x40mm	Miếng	34400	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	1.050,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	1.103,00	
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang	1.155,00	
G6.743	Lamen cỡ 24x50mm	cái	61700	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	1.400,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	1.470,00	
G6.799	Lọ cấy nước tiểu	Cái	25.000	7.500	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	2.500,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	2.625,00	
G6.800	Lọ xét nghiệm phân (có thìa lấy bệnh phẩm)	Cái	400	100	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	2.500,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	2.625,00	
G6.114	Màng bơm chân không	Chiếc	4	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	8.937.390,00	
G6.1181	Màng điện cực máy xét nghiệm điện giải	Cái	4	0	Công ty TNHH Vạn Niên	2.400.000,00	
G6.723	Mẫu máu chuẩn mức cao	ml	144	42	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	1.126.683,00	
G6.721	Mẫu máu chuẩn mức thấp	ml	144	42	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	1.126.683,00	
G6.722	Mẫu máu chuẩn mức trung bình	ml	144	42	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	1.126.683,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1004	Môi trường canh thang làm kháng sinh đồ pha loãng ống nghiệm	Ống	220	60	Công ty TNHH Deka	42.630,00	
G6.1199	Môi trường canh thang Mueller Hinton có điều chỉnh cation và bổ sung đệm TES	Ống	500	100	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	41.000,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	42.268,00	
G6.1082	Môi trường canh thang nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí	Ống	320	-	Công ty TNHH Deka	57.225,00	
G6.1005	Môi trường dùng cho kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn khó mọc	Cái	1000	-	Công ty TNHH Deka	29.400,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.993	Môi trường kháng sinh đồ Haemophilus	Cái	80	20	Công ty TNHH Deka	28.350,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.991	Môi trường kháng sinh đồ vi khuẩn khó mọc	Cái	690	200	Công ty TNHH Deka	19.950,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.990	Môi trường kháng sinh đồ vi khuẩn không khó mọc	Cái	2.510	750	Công ty TNHH Deka	17.850,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.1083	Môi trường kháng sinh đồ vi khuẩn kỵ khí	Đĩa	600	-	Công ty TNHH Deka	61.425,00	
G6.1006	Môi trường kháng sinh đối với pneumococci và các streptococci khác, Haemophilus và Moraxella	Cái	750	-	Công ty TNHH Deka	60.428,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.1001	Môi trường kiểm tra tính chất di động	Ống	30	-	Công ty TNHH Deka	11.550,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.985	Môi trường MacConkey	Cái	880	260	Công ty TNHH Deka	14.910,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	16.800,00	
G6.998	Môi trường Mannitol muối	Cái	50	-	Công ty TNHH Deka	21.000,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.995	Môi trường màu phân lập và xác định nhóm liên cầu B	Cái	3.670	1.100	Công ty TNHH Deka	46.830,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	49.500,00	
G6.987	Môi trường nuôi cấy thông thường	Cái	80	20	Công ty TNHH Deka	18.375,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.986	Môi trường nuôi cấy và phân biệt các loại nấm	Cái	820	240	Công ty TNHH Deka	14.910,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	16.800,00	
G6.997	Môi trường Nuôi cấy Vibrio	Cái	50	-	Công ty TNHH Deka	16.590,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	29.500,00	
G6.1003	Môi trường phân biệt vi khuẩn dựa vào sử dụng	Ống	100		Công ty TNHH Deka	10.500,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
[illegible]	dưỡng ruột dựa vào sử dụng citrate.	Ống	[illegible]		Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	9.500,00	
G6.1000	Môi trường phân biệt vi khuẩn gram âm đường ruột dựa vào H2S, lên men đường đôi	Ống	1000	-	Công ty TNHH Deka	11.550,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	12.600,00	
G6.996	Môi trường Phân lập các loài Shigella và Salmonella	Cái	100	-	Công ty TNHH Deka	16.800,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.1068	Môi trường phân lập chọn lọc Helicobacteria pylori	Cái	160	-	Công ty TNHH Deka	223.000,00	
G6.1078	Môi trường phân lập vi khuẩn kỵ khí	Cái	160	-	Công ty TNHH Deka	55.230,00	
G6.1013	Môi trường phát hiện đặc tính Urease, Indole và TDA	Ống	50	-	Công ty TNHH Deka	115.500,00	
G6.999	Môi trường sử dụng để phân lập và phân biệt Enterococci.	Ống	250	-	Công ty TNHH Deka	10.500,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.994	Môi trường tăng sinh Liên cầu B	Ống	3.600	1.080	Công ty TNHH Deka	22.680,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.1079	Môi trường tăng sinh phát hiện vi khuẩn kỵ khí	Tuýp	320	-	Công ty TNHH Deka	58.800,00	
G6.1007	Môi trường tạo màu chọn lọc cho nấm men và định danh Candida albicans	Cái	500	-	Công ty TNHH Deka	68.880,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.989	Môi trường thạch chocolate	Cái	1.090	320	Công ty TNHH Deka	26.460,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.988	Môi trường thạch máu	Cái	11.620	3.480	Công ty TNHH Deka	17.850,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.992	Môi trường thạch UTI	Cái	16.900	5.070	Công ty TNHH Deka	25.620,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	34.700,00	
G6.1069	Môi trường vận chuyển mẫu sinh thiết dạ dày	Ống	128	-	Công ty TNHH Deka	132.000,00	
G6.1077	Môi trường vận chuyển vi khuẩn Gram âm và vi khuẩn kỵ khí	Ống	1260	-	Công ty TNHH Deka	18.900,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
G6.1123	Mycoplasma IST2	Test	150	-	Công ty TNHH Deka	383.460,00	
G6.407	Nền hạt	Kg	430	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	445.000,00	
					Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	467.250,00	
G6.1200	Nước khử khoáng vô trùng	Hộp	10	3	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2.930.000,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	3.020.618,00	
G6.940-1	Nước muối 0.45% pha huyền dịch vi khuẩn	Chai	75	22	Công ty TNHH Deka	487.200,00	
G11.368	Ống chân không Heparin Sodium 4ml	Cái	19800	5400	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	2.600,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	2.730,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1111	Ống chân không không chống đông vô trùng	Cái	11.000	3.000	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	4.549,00	
G6.872	Ống dùng để phát hiện và phục hồi vi khuẩn lao	Ống	500	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	58.542,00	
G6.1324	Ống đựng mẫu đầu vào dung tích ≥5ml dùng cho máy Alinity	cái	18.000	5000	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	990,00	
G6.1201	Ống lấy mẫu 2.5 mL	Cái	4.300	129000	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	6.510,00	
G6.965	Ống lưu giữ chủng	Cái	128	-	Công ty TNHH Deka	99.750,00	
G6.785	Ống mao dẫn lấy mẫu	Hộp	2	0	Công ty TNHH Vạn Niên	3.800.000,00	
G6.784	Ống mao dẫn lấy mẫu, 2 hạt từ	Hộp	2	0	Công ty TNHH Vạn Niên	2.200.000,00	
G6.1219	Ống máu lắng chân không	Ống	400	100	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	12.500,00	
G6.1129	Ống nghiệm chân không glucose 2ml	Ống	9.600	2800	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	3.989,00	
G6.31	Ống nghiệm chân không serum	Cái	215.500	64.600	Công ty Cổ phần Medcomtech	2.210,00	
G6.30	Ống nghiệm nhựa các cỡ	cái	26.200	7800	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	500,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	525,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
					Công ty TNHH IVFTECH		Không đáp ứng
					Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang		Không đáp ứng
G6.29.1	Ống nghiệm nhựa đựng nước tiểu 15ml có nắp	Cái	122.800	36800	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	1.800,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	1.890,00	
					Công ty TNHH IVFTECH		Không đáp ứng
G6.26	Ống nghiệm tráng EDTA	Ống	351.200	105.000	Công ty Cổ phần Medcomtech	2.210,00	
					Công ty Cổ phần Group Phát triển sức khỏe		Không đáp ứng
G6.27	Ống nghiệm tráng Heparin	Cái	380.200	70.000	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	3.528,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.28	Ống nghiệm tráng Natri Citrat	Ống	90.000	27.000	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	4.057,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech	3.410,00	
G6.941	Ống tuýp 12 x 75 mm pha huyễn dịch vi khuẩn	Ống	12.000		Công ty TNHH Deka	7.830,00	
					Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh		Không đáp ứng
					Công ty TNHH IVFTECH		Không đáp ứng
G6.887	Ống vận chuyển mẫu bệnh phẩm	Ống	1600	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	71.500,00	
G6.1351	Pipet pasteur 3ml tiệt trùng	cái	6.000	1.800	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	9.160,00	
					Công ty TNHH IVFTECH	9.443,00	
G6.650	PreciControl MC Elecsys	ml	90	18	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	530.303,00	
G6.84	QC cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu mức 1	ml	25	5	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	144.648,00	
G6.85	QC cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu mức 2	ml	25	5	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	154.140,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1112	Que cấy định lượng 1 microlit	Cái	30.000	-	Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang	1.050,00	
G6.1113	Que cấy định lượng 10 microlit	Cái	30.000	-	Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Quang	1.050,00	
G6.1177	Que cấy định lượng làm bằng hợp kim Niken và Crom loại 10ul	Cái	14	4	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	150.001,00	
G6.1176	Que cấy định lượng làm bằng hợp kim Niken và Crom loại 1ul	Cái	14	4	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	150.001,00	
G6.1182	Que khuấy	Que	9	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	3.236.310,00	
G6.1125	Que vô trùng làm kháng sinh đồ	Cái	10.900	3.200	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	1.800,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	1.890,00	
G6.885	Tạo khí trường cho vi khuẩn vi hiếu khí	Gói	80	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	129.360,00	
G6.1180	Tay gắp đông máu	Cái	3	0	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hà Thành	12.500.000,00	
G6.715	Tế bào đo mẫu	Hộp	4	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	103.785.000,00	
G6.13	Test Chlamydia (xác định kháng nguyên Chlamydia trong mẫu chổi tế bào, tăm bông dịch cổ tử cung)	Test	53.475	16.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	26.000,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	27.300,00	
G6.11	Test cúm typ A-B	Test	12.475	3.725	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ VÀ KHOA HỌC SURAN	99.792,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.17	Test đường nhanh	Test	156.950	47.100	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	9.000,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	9.450,00	
G6.10.2	Test giang mai	Test	39.100	11.700	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kỹ thuật Lục Tỉnh	31.500,00	
G6.12	Test HAV (viêm gan A) (Xác định và phân biệt được 02 kháng thể IgG và IgM kháng virus viêm gan A)	Test	550	150	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ VÀ KHOA HỌC SURAN	101.443,00	
G6.1.2	Test HBsAg	Test	57,100	17.100	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kỹ thuật Lục Tỉnh	34.650,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.797	Test HEV (viêm gan E)	Test	200	50	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	25.500,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	26.775,00	
G6.798	Test HP đường máu	Test	40	-	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	14.000,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	14.700,00	
G6.9	Test kháng thể kháng lao	Test	27.540	8.250	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	26.000,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	27.300,00	
					Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	16.590,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.2	Test nhanh Anti HBsAg	Test	2.125	625	Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	19.005,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.855	Test nhanh chuẩn đoán ký sinh trùng Crypto	Test	40	-	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	68.250,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	73.964,00	
G6.856	Test nhanh chuẩn đoán ký sinh trùng Entamoeba	Test	40	-	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	95.550,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	99.015,00	
G6.852	Test nhanh chuẩn đoán máu ẩn phân	Test	280	-	Công ty TNHH Deka	19.845,00	
					Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	39.900,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	43.890,00	
G6.849	Test nhanh chuẩn đoán Rotavirus	Test	75	-	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	61.950,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	70.122,00	
					Công ty TNHH Deka		Không đáp ứng
G6.10.1	Test nhanh chuẩn đoán Syphilis 3.0	Test	101.400	30.400	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ VÀ KHOA HỌC SURAN	19.803,00	
G6.1140	Test nhanh định tính virus Rota-Adeno	Test	260	-	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ VÀ KHOA HỌC SURAN	105.000,00	
G6.1140	Test nhanh định tính virus Rota-Adeno	Test	260	-	Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.1330	Test nhanh Galactomannan LFA	Test	200	50	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	330.000,00	
G6.7	Test nhanh HBeAg (Xác định định tính HBeAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người)	Test	1.650	450	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	10.000,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	10.500,00	
G6.1.1	Test nhanh HBsAg (chất keo vàng – kháng thể kháng HBs đơn dòng chuột; Vạch thử : kháng thể kháng HBs đơn dòng chuột; Vạch chứng Immunoglobulin dê kháng chuột)	Test	119.725	-	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	13.860,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	14.880,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.3	Test nhanh HCV	Test	107.200	32.125	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	19.635,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	22.600,00	
					Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế và Khoa học Suran		Không đáp ứng
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.4.2	Test nhanh HIV (phát hiện cả HIV-1 và HIV-2)	Test	51.200	15.300	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kỹ thuật Lục Tỉnh	40.950,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1332	Test nhanh ma túy 5 chỉ số	test	4.575	-	Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị y tế Thành Đạt	78.000,00	
G6.1135	Test RSV (virus hợp bào hô hấp)	Test	100	-	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	83.160,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	93.732,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.8	Test sốt rét	Test	50	-	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	29.988,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	29.988,00	
G6.18	Test sốt xuất huyết	Test	10.880	3.260	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	88.935,00	
					Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	100.923,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.6	Test thử thai (xác định định tính HCG trong nước tiểu)	Test	2.200	650	Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Anh	8.000,00	
					Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Hoàng Gia	8.400,00	
					Công ty TNHH Deka		Không đáp ứng
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.4.1	Test xác định và phân biệt các kháng thể IgG, IgM, IgA đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần	Test	115.700	-	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ VÀ KHOA HỌC SURAN	32.550,00	
					Công ty Cổ phần Medcomtech		Không đáp ứng
G6.397	Test XN nhóm máu ABO-Eldon card	test	10.600	3000	Công ty TNHH Giải pháp khỏe Thái Dương	16.800,00	
G6.1081	Thanh chỉ thị kỵ khí	Thanh	300	100	Công ty TNHH Deka	40.932,00	
G6.966	Thanh định danh liên cầu	Thanh	200	-	Công ty TNHH Deka	176.400,00	
G6.968	Thanh định danh nấm men	Thanh	150	-	Công ty TNHH Deka	199.332,00	
G6.969	Thanh định danh trực khuẩn ngoài đường ruột	Thanh	50	-	Công ty TNHH Deka	176.400,00	
G6.967	Thanh định danh vi khuẩn kỵ khí	Thanh	200	-	Công ty TNHH Deka	176.400,00	
G6.878	Thanh định tính kháng nguyên của nhóm Mycobacterium tuberculosis complex	Thanh	100	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	136.620,00	
G6.1062	Thanh MIC Imipenem + EDTA phát hiện Metalo-beta lactamase	Thanh	60	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	190.636,00	
G6.1063	Thanh MIC Meropenem + EDTA phát hiện Metalo-beta lactamase	Thanh	60	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	190.636,00	
G6.1064	Thanh MIC phát hiện AmpC	Thanh	60	-	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	190.636,00	
G6.395	Thanh thử nước tiểu 10 thông số	Thanh	53.300	15900	Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị y tế Thành Đạt	8.883,00	
G6.1072	Thanh xác định MIC của Amoxicillin	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	137.550,00	
G6.1056	Thanh xác định MIC của Ampicillin	Thanh	90	-	Công ty TNHH Deka	164.850,00	
G6.1057	Thanh xác định MIC của Benzylpenicillin 32	Thanh	120	-	Công ty TNHH Deka	138.600,00	
G6.1060	Thanh xác định MIC của Ceftriaxone 0,002 - 32 (µg/ml)	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	138.600,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.1066	Thanh xác định MIC của Chloramphenicol	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	138.600,00	
G6.1073	Thanh xác định MIC của Clarithromycin	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	159.000,00	
G6.1085	Thanh xác định MIC của Clindamycin	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	138.600,00	
G6.1087	Thanh xác định MIC của Imipenem 0.002 - 32 (µg/ml)	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	142.800,00	
G6.1065	Thanh xác định MIC của Levofloxacin 0.002 - 32 (µg/ml)	Thanh	120	-	Công ty TNHH Deka	175.350,00	
G6.1075	Thanh xác định MIC của Metronidazole	Thanh	120	-	Công ty TNHH Deka	159.000,00	
G6.1059	Thanh xác định MIC của Teicoplanin	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	138.600,00	
G6.1076	Thanh xác định MIC của Tetracycline	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	188.000,00	
G6.1061	Thanh xác định MIC của Trimethoprim/sulphamethoxazole	Thanh	60	-	Công ty TNHH Deka	138.600,00	
G6.1058	Thanh xác định MIC của Vancomycin	Thanh	150	30	Công ty TNHH Deka	138.600,00	
G6.933	Thẻ định danh cho Nấm	Cái	320	80	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.934	Thẻ định danh cho Neisseria/ Haemophilus	Thẻ	100	-	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.1208	Thẻ định danh thủ công nhanh cho nhóm liên cầu Streptococci	Thẻ	60	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	210.000,00	
G6.1208	Thẻ định danh thủ công nhanh cho nhóm liên cầu Streptococci	Thẻ	60	-	Công ty TNHH IVFTECH	216.494,00	
G6.1209	Thẻ định danh thủ công nhanh cho vi khuẩn kỵ khí	Thẻ	60	-	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	250.000,00	
G6.1209	Thẻ định danh thủ công nhanh cho vi khuẩn kỵ khí	Thẻ	60	-	Công ty TNHH IVFTECH	257.731,00	
G6.931	Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm	Cái	2.100	620	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.932	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	Cái	3.180	940	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.935	Thẻ định danh vi khuẩn kỵ khí và Corynebateria	Thẻ	200	-	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.1136	Thẻ kháng sinh đồ Gram âm	Thẻ	260	-	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.938	Thẻ kháng sinh đồ Liên cầu	Cái	420	120	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.939	Thẻ kháng sinh đồ Nấm	Cái	320	80	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.937	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm	Cái	3.000	900	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.936	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương	Cái	2.200	660	Công ty TNHH Deka	179.000,00	
G6.23	Thẻ phân tích khí máu	test	1.750	525	Công ty TNHH AMV Pharmaceutical	213.885,00	
G6.23	Thẻ phân tích khí máu	test	1.750	525	Công ty Cổ phần y tế AMV Hoàng Liên	213.400,00	
G6.1341	Thẻ xét nghiệm định danh nhóm máu AB/Rh	Thẻ	28.088	-	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	67.000,00	
G6.1340	Thẻ xét nghiệm định danh nhóm máu ABO/Rh (Hộp 24 x 12 thẻ xét nghiệm)	Thẻ	9.030	-	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	58.000,00	
G6.1342	Thẻ xét nghiệm định tính kháng thể, khả năng tương thích và nhóm máu	Thẻ	2.124	-	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	85.417,00	
G6.1343	Thẻ xét nghiệm định tính xét nghiệm Coombs gián tiếp - trực tiếp, phản ứng hòa hợp và định danh kháng thể, phản ứng chéo	Thẻ	2.124	-	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	85.417,00	
G6.535	Thuốc bảo dưỡng hàng ngày cho điện cực ISE, ống và kim hút mẫu	ml	540	0	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	34.085,00	

Mã mời thầu	Tên mời thầu	ĐVT	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Tên Công ty	Đơn giá (VNĐ)	Ghi chú
G6.889	Thuốc thử Catalase	Hộp	4	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	3.950.100,00	
G6.888	Thuốc thử Indole	Hộp	2	-	Công ty Cổ phần Group Phát triển Sức khỏe	1.843.600,00	
G6.1334	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c	Hộp	22	6	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	35.836.479,00	
G6.769	Thuốc thử xét nghiệm định lượng pH, PCO2, PO2	Hộp	48	7	Công ty TNHH Vạn Niên	17.500.000,00	
G6.1204	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng Tg (Thyroglobulin)	Test	24.000	7200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	53.847,00	
G6.1202	Thuốc thử xét nghiệm TPO	Test	48.000	14400	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	53.847,00	
G6.1333	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng lipase	Hộp	16	4	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	14.910.210,00	
G6.713	Típ hút mẫu dùng trên hệ thống cobas e 411	Cái	208.800	61200	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	446,00	
G6.783	Valve tương thích dùng cho máy khí máu	Cái	3	0	Công ty TNHH Vạn Niên	19.800.000,00	
G6.1166	Van 3 ngã rửa kim hút bệnh phẩm	Hộp	5	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	22.979.880,00	
G6.771-1	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng các thông số khí máu và điện giải	Lọ	120	30	Công ty TNHH Vạn Niên	126.650,00	
G6.772-1	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng các thông số khí máu và điện giải	Lọ	120	30	Công ty TNHH Vạn Niên	126.650,00	
G6.773-1	Vật liệu kiểm soát mức 3 xét nghiệm định lượng các thông số khí máu và điện giải	Lọ	120	30	Công ty TNHH Vạn Niên	126.650,00	
G6.1352_I	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm các thông số miễn dịch dùng cho máy Alinity	ml	360	60	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế One	55.860,00	
G6.803	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng các thông số điện giải	ml	540	160	Công ty TNHH Vạn Niên	140.000,00	
G6.1325	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng thông số miễn dịch và sinh hoá	ml	360	60	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	44.520,00	
G6.1206	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng Tg (Thyroglobulin)	ml	56	16	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	963.723,00	
G6.1286	Xét nghiệm định lượng hormon hoàng thể hoá (LH) (LH Reagent) dùng cho máy Alinity	test	22.200	6600	Công ty cổ phần thiết bị y tế ONE	81.480,00	
G6.468	Xét nghiệm in vitro để định lượng creatine kinase (CK)	Test	400	-	Công ty Cổ phần Liên hiệp Đầu tư Xây dựng Nông thôn Việt Nam	5.775,00	
G6.110	Xy-lanh hút bệnh phẩm	Cái	4	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	13.222.440,00	
G6.111	Xy-lanh hút hóa chất	Chiếc	4	0	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm	16.785.604,00	
G6.1155	Xylen tinh khiết	ml	228000	0	Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ và Đầu tư MDC	329,00	
G6.1155	Xylen tinh khiết	ml	228000	0	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và Công nghệ Xanh An Phú	345,00	